

Theo dấu dòng tiền

TOP CỔ PHIẾU

— —
Ngày 29 tháng 09, 2026

Xem thêm



Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading



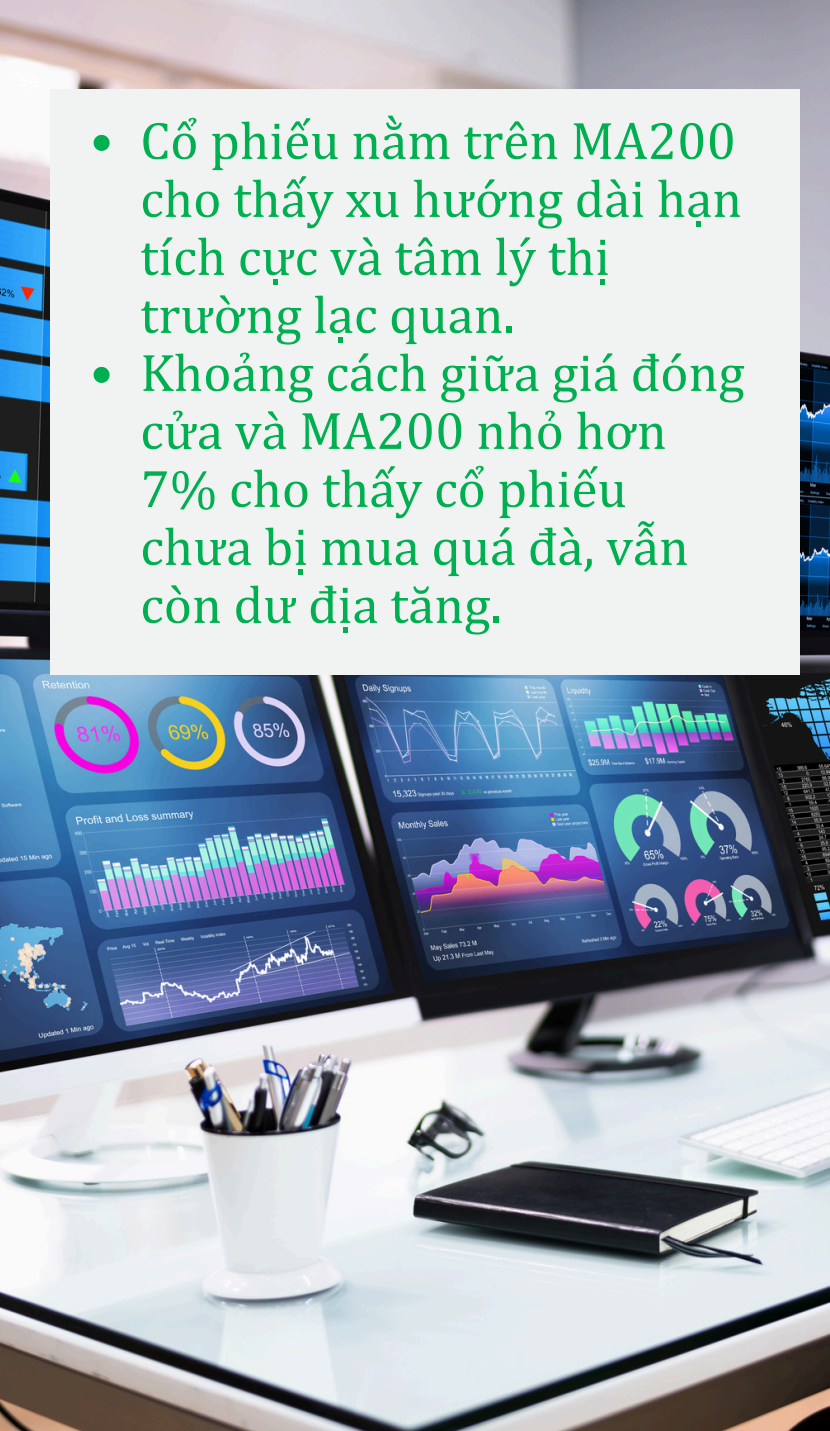


Đột biến khối lượng

- Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến phản ánh có dòng tiền mới tham gia.
- Điều này có thể tạo ra sự biến động giá mạnh hơn, đồng nghĩa sẽ xuất hiện cơ hội kiếm lợi nhuận từ chênh lệch giá



STT	Mã	Ngày	Giá đóng cửa	KLGD	KL TB 30P	Gấp TB 30P
1	AGG	28/09/2026	9.18	1.516.200	300.853	05.04
2	TAL	28/09/2026	23.7	977.800	194.353	05.03
3	BVH	28/09/2026	73.6	3.430.700	703.467	4.88
4	VTO	28/09/2026	11.05	579.000	141.083	4.1
5	LAS	28/09/2026	12.5	728.600	211.397	3.45
6	NTL	28/09/2026	11.7	2.260.900	683.590	3.31
7	VOS	28/09/2026	12.7	2.167.500	677.707	3.2
8	CTD	28/09/2026	59.4	533.800	233.170	2.29
9	HAH	28/09/2026	52.3	2.009.300	892.693	2.25
10	FCN	28/09/2026	10.75	1.165.100	540.257	2.16
11	ELC	28/09/2026	13.25	593.300	304.313	1.95
12	VDS	28/09/2026	9.8	1.154.200	647.813	1.78
13	CTG	28/09/2026	29.85	12.451.800	7.351.434	1.69
14	HDC	28/09/2026	10.6	1.635.800	968.740	1.69
15	PDR	28/09/2026	11.3	7.483.400	4.614.420	1.62
16	DPG	28/09/2026	27.8	538.300	334.140	1.61
17	VSC	28/09/2026	13.6	15.027.100	9.499.473	1.58
18	ANV	28/09/2026	15.3	669.300	435.917	1.54
19	CEO	28/09/2026	11	9.240.000	6.027.907	1.53
20	PET	28/09/2026	51	852.500	563.543	1.51
21	DGC	28/09/2026	36.55	1.157.900	768.583	1.51
22	MBS	28/09/2026	15.7	4.817.900	3.325.963	1.45
23	NVB	28/09/2026	13.6	1.079.000	746.483	1.45
24	VTP	28/09/2026	51.5	951.200	660.720	1.44
25	PVP	28/09/2026	20.85	1.373.700	953.083	1.44
26	SHS	28/09/2026	13.2	13.710.200	9.615.620	1.43
27	MSB	28/09/2026	14.15	9.748.100	6.867.974	1.42
28	DCM	28/09/2026	35.2	4.506.800	3.209.337	1.4
29	SSI	28/09/2026	20.15	30.299.500	21.620.354	1.4



- Cổ phiếu nằm trên MA200 cho thấy xu hướng dài hạn tích cực và tâm lý thị trường lạc quan.
- Khoảng cách giữa giá đóng cửa và MA200 nhỏ hơn 7% cho thấy cổ phiếu chưa bị mua quá đà, vẫn còn dư địa tăng.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	TBKL 10 phiên	RSI(14)	MA 200	% Close - MA200
1	AAA	28/09/2026	7.17	2.785.970	45.89	7.15	0.28
2	DCL	28/09/2026	46.1	2.608.500	69.43	43.73	5.43
3	FRT	28/09/2026	140	589.150	55.71	136.93	2.24
4	GAS	28/09/2026	83.5	1.807.460	53.56	82.25	1.52
5	HCM	28/09/2026	23.9	2.945.400	34.8	22.57	5.91
6	HDB	28/09/2026	27.5	12.739.680	53.09	26.63	3.26
7	NAB	28/09/2026	12.35	1.843.190	62.95	11.91	3.72
8	PVS	28/09/2026	33.4	4.146.440	57.69	32.36	3.21
9	SBT	28/09/2026	22.75	1.182.820	50.41	21.78	4.47
10	TCB	28/09/2026	32.85	17.733.890	55.2	32.29	1.75
11	VOS	28/09/2026	12.7	1.225.430	67.54	12.6	0.76



Đỉnh và đáy là mức kháng cự và hỗ trợ quan trọng của cổ phiếu

Vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Cao nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	PET	51	48.15	970.670
2	PVP	20.85	20.5	1497610

Vượt đỉnh 3 tháng nhưng chưa vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã	Giá	H13W	KLTB 10 phiên
1	AAS	9.4	9.4	1.279.830
2	BSR	32.4	31.55	15.653.800
3	BVH	73.6	71	1119410
4	DCM	35.2	34.63	3.570.020
5	HAH	52.3	51.7	1.203.710
6	HTN	7.3	07.04	281.550
7	VEA	37	37	353.740
8	VGC	42.75	42.75	413.340
9	VOS	12.7	12.5	1.225.430
10	VTO	11.5	10.95	323620

Phá đáy 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 3 m	TBKL 10 phiên
1	BMC	10.55	10.3	11.230
2	BSI	25.9	25.5	258.720
3	BWS	28.3	28.06	30.370
4	CII	12.25	11.95	6.235.400
5	CLX	12.7	12.6	21.630
6	CMG	22	21.95	122.000
7	CTI	15.3	15.5	270.350
8	DBC	15.55	15.4	876.280
9	DRC	9.77	9.67	142.600
10	FTS	19.3	19.2	571410
11	HDC	10.6	10.4	897.380
12	HDG	15.35	15.2	747.870
13	HHS	9.31	8.83	859550
14	HHV	8.99	8.88	1889680
15	HPG	20.2	20.1	16.194.540
16	HSG	9.91	9.7	2.003.860
17	IJC	6.57	6.41	883410
18	KBC	25.8	25.15	1311310
19	KOS	19.55	19.55	158.950
20	MBS	15.7	14.95	2622410
21	NKG	9.46	9.43	1624300
22	NTL	11.7	11.35	730980
23	PAC	13.7	13.7	100770
24	PAN	18	17.95	330920
25	PNJ	30.7	30.25	4.190.800
26	PPC	8.58	8.56	58.850
27	QTP	10.8	10.5	103.060
28	SHS	13.2	13	6.624.940
29	TCM	15.65	15.2	909.730



Cổ phiếu cắt lên trên các đường trung bình có thể phát tín hiệu mua cho một nhịp tăng giá mới

Cắt lên đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	GAS	83.5	82.25	1.807.460
2	PVS	33.4	32.36	4.146.440
3	VOS	12.7	12.6	1225430

Cắt lên đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	DPM	22.9	22.7	3.760.530
2	HAG	14	13.98	1.394.900
3	PVS	33.4	32.73	4146440
4	VSC	13.6	13.52	6.903.710

Cắt lên đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	OIL	13.6	13.49	3.916.710
2	PLX	35.6	35.32	6.160.060
3	PVC	12.4	12.23	1067620
4	TCH	11.4	11.36	4.130.630
5	VCB	58.3	58.29	5.271.850



Cổ phiếu cắt xuống dưới các đường trung bình phát tín hiệu bán khi giá có thể giảm sâu hơn



Cắt xuống đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	ACB	21.1	21.28	8.503.950
2	LPB	45.5	45.84	1.884.050

Cắt xuống đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	AAA	7.17	7.3	2.785.970
2	AMV	1.1	1.15	786.000
3	BIG	4.7	4.9	762930
4	HII	9.82	10.14	780.820
5	MWG	72	72.57	2.379.190
7	PVX	01.04	1.59	1073370
8	SSB	18.85	19.56	4777300

Cắt xuống đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	BIG	4.7	4.79	762.930
2	BVS	27	27.51	732.430
3	FPT	63.7	63.72	6376060
4	MBB	19.8	19.89	11.703.470
5	MCH	138	138.9	885.910
6	MWG	72	72.14	2.379.190
7	VPX	24.95	25.22	892.410



Cổ phiếu có giai đoạn tích lũy trong biên độ hẹp. Thông thường quá trình tích lũy càng lâu với Bollinger band co hẹp cực đại thì theo sau sẽ là giai đoạn biến động mạnh.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	Giá thấp nhất 3T	Giá cao nhất 3T	Biên độ %	KLTB 5 phiên
1	SJD	28/09/2026	13.85	13.8	14.2	2.9	53,220
2	VTZ	28/09/2026	20.1	20	20.9	4.5	1,002,680
3	ODE	28/09/2026	45.2	45.1	47.2	4.66	22,180
4	MCP	28/09/2026	28.25	27	28.4	5.19	44,640
5	TCL	28/09/2026	29.2	28.7	30.35	5.75	8,100
6	VNR	28/09/2026	18	17.4	18.6	06.09	9,860
7	CHP	28/09/2026	26.5	25.8	26.85	07.06	15,460
8	ABI	28/09/2026	19.1	18.01	19.4	7.18	12,580
9	NCT	28/09/2026	83.2	82.1	88.2	7.43	10,740
10	VLB	28/09/2026	47.8	46.5	50	7.53	13,460
11	CQN	28/09/2026	29.7	29.1	31.4	7.9	57,900
12	VCP	28/09/2026	23.4	22.5	24.3	8	7,680
13	NTC	28/09/2026	130.3	125.6	135.9	8.2	8,820
14	QTP	28/09/2026	10.8	10.8	11.8	9.26	152,440
15	VGP	28/09/2026	28.3	26	28.5	9.62	25,960
16	TIP	28/09/2026	16	15.45	16.94	9.64	28,800
17	NBB	28/09/2026	17.2	16.4	18	9.76	18,020
18	GDT	28/09/2026	15.8	15.3	16.8	9.8	10,140
19	PPT	28/09/2026	15.3	14.1	15.5	9.93	156,260



Trung tâm Phân tích và Tư vấn Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Tự doanh

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Hoàng Ngọc Quyền

Chuyên viên phân tích

Email: quyenhn@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Cam kết phân tích

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, Phường

Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, Phường Hạc

Thành, Tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009